

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BA VÌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 557/TM-BVVBV

Ba Vì, ngày 13 tháng 06 năm 2023

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp trang thiết bị y tế, vật tư y tế

Trước hết, Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì xin trân trọng cảm ơn các đơn vị kinh doanh, cung cấp trang thiết bị, vật tư y tế đã hợp tác với Bệnh viện trong suốt thời gian qua.

Hiện nay, Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì đang có kế hoạch mua sắm Hóa chất, vật tư tiêu hao; sinh phẩm chẩn đoán năm 2023. Đề nghị các Đơn vị quan tâm và có đủ năng lực kinh nghiệm chào giá (theo mẫu đính kèm). Để Bệnh viện có cơ sở mua sắm theo quy định.

Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

1. Đăng ký kinh doanh; Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế theo quy định. Số điện thoại/Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.
2. Thư chào giá (theo mẫu đính kèm: điền đầy đủ thông tin từ cột (5) đến cột (10))
3. Hợp đồng mua bán các thiết bị tương tự (nếu có).
4. Cấu hình và tính năng kỹ thuật của vật tư y tế, hóa chất và các tài liệu khác liên quan (nếu có).

Thông tin xin gửi về địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì, Đồng Thái, Ba Vì, Hà Nội trước 16 giờ 30 phút ngày 20/06/2023 để bệnh viện tổng hợp.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như Đề gửi;

- Lưu: VT

GIÁM ĐỐC



Phạm Bá Hiền

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
BỆNH VIỆN ĐK HUYỆN BA VÌ

PHỤ LỤC: DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ
(Kèm theo Thư mời số 551/TM-BV BV ngày 13 tháng 6 năm 2023)

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Chủng loại/Mã kỹ hiệu (Tên chứng loại/Ký mã hiệu)	Thông số kỹ thuật (Nêu các thông số, đặc tính kỹ thuật đặc trưng cơ bản của hàng hóa)	Số đăng ký lưu hành/Giấy phép nhập khẩu	Hãng/Nước sản xuất (Ghi hãng/Nước nơi sản xuất hàng hóa theo giấy phép nhập khẩu/Số lưu hành hoặc các văn bản)	Quy cách đóng gói (Ghi rõ quy cách đóng gói nhỏ nhất theo quy định của nhà sản xuất)	Đơn giá (Có VAT) (VNĐ) (Ghi số tiền bằng số)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I. HÓA CHẤT, VẬT TƯ TIÊU HAO THÔNG THƯỜNG										
	1. Hóa chất thông thường									
1	Acid Citric tinh khiết	Chai	1							
2	Acid HCl đậm đặc	Chai	1							
3	Lugol	Chai	1							
4	Giemsa	Chai	1							
5	Xylen (Toluen)	Lít	1							
6	Bộ nhuộm Ziehl - Neelsen	Bộ	1							

7	Kéo găng lam kính	Lọ	1							
8	Chlorin	Kg	1							
9	Cồn - acid	Lít	1							
10	Hematoxylin	Chai	1							
11	Cồn 70 độ	Chai	1							
12	Cồn 90 độ	Chai	1							
13	Cồn tuyệt đối	Chai	1							
14	Acid acetic	Chai	1							
15	Dung dịch đánh tan gỉ dụng cụ	Chai	1							
16	Dung dịch Papanicolaou EA-50	Chai	1							
17	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	Can	1							
18	Dung dịch Orang G	Chai	1							
19	Dung dịch Peracetic acid 4.5% + Hydrogenperoxid 19%	Can	1							
20	Dung dịch phenol bão hòa	Chai	1							
21	Dung dịch Protease enzym 0,5%	Can	1							
22	Dung dịch rửa tay nhanh	Chai	1							

[illegible]

[illegible]

56	Bơm tiêm 1 ml	Cái	1							
57	Bơm tiêm 10ml	Cái	1							
58	Bơm tiêm 20ml	Cái	1							
59	Bơm tiêm 50ml	Cái	1							
60	Bơm tiêm 5ml	Cái	1							
61	Bơm tiêm Insulin	Cái	1							
62	Kim cánh bướm	Cái	1							
63	Kim chọc dò tủy sống	Cái	1							
64	Kim luồn tĩnh mạch	Cái	1							
65	Kim tiêm nha khoa	Cái	1							
66	Kim lấy thuốc	Cái	1							
	4. Vật tư thận nhân tạo									
67	Bộ dây lọc máu	Bộ	1							
68	Catheter 2 nòng chạy thận nhân tạo	Bộ	1							
69	Kim bướm chạy thận nhân tạo	Cái	1							
70	Quả lọc máu thận nhân tạo	Quả	1							
	5. Chi phẫu thuật									
71	Chi lạnh liên kim số 3/0	Sợi	1							

72	Chi lanh	Cuộn	1						
73	Chi phễu thuật tự tiêu tổng hợp đơn sợi liên kim số 3/0	Sợi	1						
74	Chi phễu thuật tự tiêu tổng hợp đơn sợi liên kim số 5/0	Sợi	1						
75	Chi nylon đơn sợi liên kim không tiêu số 2/0	Sợi	1						
76	Chi nylon đơn sợi liên kim không tiêu số 3/0	Sợi	1						
77	Chi nylon đơn sợi liên kim không tiêu số 5/0	sợi	1						
78	Chi Pecton	Cuộn	1						
79	Chi Polypropylene 2 kim số 2/0	Sợi	1						
80	Chi Polypropylene 2 kim số 3/0	Sợi	1						
81	Chi Polypropylene 2 kim số 4/0	Sợi	1						
82	Chi Polypropylene 2 kim số 5/0	Sợi	1						
83	Chi tiêu nhanh tổng hợp sợi bên liên kim 2/0	Sợi	1						
84	Chi tiêu tổng hợp sợi bên liên kim số 3/0	Sợi	1						
85	Chi tiêu tổng hợp sợi bên liên kim số 4/0	Sợi	1						
86	Chi tiêu tổng hợp sợi bên liên kim số 6/0	Sợi	1						
87	Chi tự tiêu tổng hợp sợi bên liên kim số 1	Sợi	1						
88	Chi thép	Cuộn	1						
89	Chi thép liên kim	Sợi	1						

	6. Vật tư nha khoa								
90	Acid Etching	Tuýp	1						
91	Asen diệt tủy	Lọ	1						
92	Bông cầm máu nha khoa	Cái	1						
93	Caxi hydroxid	Lọ	1						
94	Châm nạo, nong nạo	Cái	1						
95	Chất hàn ống tủy Cortisomol	Lọ	1						
96	Chất hàn tạm	Lọ	1						
97	Composit chảy (A2,A3,A3.5)	Nhộng	1						
98	Composite các màu	Nhộng	1						
99	Dầu xịt tay khoan	Chai	1						
100	Eugenol	Lọ	1						
101	Fuji II 15g	Hộp	1						
102	Gutta percha	Hộp	1						
103	Hàn Composite nhỏ	Tuýp	1						
104	Kẽm oxid	Chai	1						
105	Mũi khoan nha khoa dùng cho tay khoan chậm	Cái	1						
106	Nong, dũa ống tủy	Vi	1						
107	Ốc tay khoan nha khoa	Cái	1						
108	Ống hút nước bột	Cái	1						
109	Trâm gai	Vi	1						

	7. Găng tay, khăn trang, trang phục phòng hộ									
110	Găng mủ tiết trùng	Đôi	1							
111	Găng tay dài sản	Đôi	1							
112	Găng tay khám	Đôi	1							
113	Khẩu trang y tế	Cái	1							
	8. Dây truyền, dây dẫn, ống thông, ống nối, catheter									
114	Canuyl mayor	Cái	1							
115	Canuyn mủ khí quản	Cái	1							
116	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng	Cái	1							
117	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	Cái	1							
118	Dây hút nhót	cái	1							
119	Dây nối bơm tiêm điện	Cái	1							
120	Dây thở oxy 2 nhánh	Bộ	1							
121	Dây truyền dịch	Bộ	1							
122	Dây truyền máu	Bộ	1							
123	Khóa 3 chạc có dây nối	Cái	1							
124	Khóa 3 chạc không dây	Cái	1							
125	Ông nội khí quản 1 nòng có hút trên cốp (số 7 đến 8)	Cái	1							

[illegible]

[illegible]

160	Nẹp khóa đầu trên xương đùi	Cải	1																
161	Nẹp lòng máng các loại	Cải	1																
162	Nẹp mắt xích xương gót	Cải	1																
163	Nẹp ngón tay	Cải	1																
164	Vít khóa titanium đường kính 3.5 mm	Cải	1																
165	Vít khóa titanium đường kính 4.0 mm	Cải	1																
166	Vít khóa titanium đường kính 5.0 mm	Cải	1																
167	Vít khóa titanium đường kính 6.0 mm	Cải	1																
168	Đinh Kirschner các số (1.5; 2.0)	Cải	1																
169	Đinh metaizeau đường kính 1.6-4.0 mm	Cải	1																
170	Đinh nội tủy xương đùi có chốt	cải	1																
171	Đinh nội tủy xương chày có chốt	cải	1																
	12. Phim X quang																		
172	Phim lase 20cm x 25cm	Tờ	1																
173	Phim lase 25cm x 30cm	Tờ	1																
174	Phim X quang nha khoa rửa nhanh	Tờ	1																
175	Phim lase 35cm x 43cm	Tờ	1																
	13. Vật tư phục vụ xét nghiệm																		
176	Đầu côn 10µl có màng lọc	Cải	1																

177	Đầu còn 1000µl có màng lọc	Cái	1							
178	Đầu còn 200µl có màng lọc	Cái	1							
179	Ăng nhựa vô khuẩn 1µl	Cái	1							
180	Ăng nhựa vô khuẩn 10µl	Cái	1							
181	Bao cao su bọc đầu dò siêu âm	Cái	1							
182	Chi thị hóa học đơn thông số	Miếng	1							
183	Cốc đựng huyết thanh nhọn đáy có nắp	Cái	1							
184	Đầu còn vàng	Cái	1							
185	Đầu còn xanh	Cái	1							
186	Kim chọc máu	Cái	1							
187	Lam kính đầu mài	Hộp	1							
188	Lamen	Hộp	1							
189	Ống chống đông Natricitrat	Cái	1							
190	Ống nghiệm chân không có EDTA -K3 khô phun sương	Cái	1							
191	Ống nghiệm Heparin các cỡ	Ống	1							
192	Ống nghiệm nhựa 5 ml	Ống	1							
193	Ống nhựa đựng nước tiểu có nắp	Ống	1							
194	Pipet pasteur vô khuẩn	Cái	1							
195	Que tăm bông vô khuẩn cán cứng	Cái	1							

5	Môi trường thạch máu	Đĩa	1							
6	Môi trường Thạch Uti	Đĩa	1							
7	Thẻ định danh nhóm vi khuẩn Gram dương	Thẻ	1							
8	Thẻ định danh nhóm vi khuẩn Gram âm	Thẻ	1							
9	Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn Gram dương	Thẻ	1							
10	Thẻ kháng sinh đồ vi khuẩn Gram âm	Thẻ	1							
	2. Hóa chất xét nghiệm RT-PCR									
11	Kit định lượng virus HIV	Test	1							
12	Bộ kit tách chiết ARN	Hộp	1							
	3. Hóa chất, vật tư cho máy xét nghiệm sinh hóa Cobas C501									
13	Albumin	Hộp	1							
14	ALT	Hộp	1							
15	Amylase	Hộp	1							
16	AST	Hộp	1							
17	Bilirubin Direct	Hộp	1							
18	Bilirubin Total	Hộp	1							
19	Bóng đèn máy sinh hóa	Chiếc	1							
20	Calcium Arsenaro	Hộp	1							
21	Chất hoạt động bề mặt	Hộp	1							
22	Chất pha loãng mẫu NACl 9%	Hộp	1							
23	Cholesterol	Hộp	1							

24	CK-MB	Hộp	1							
25	Control HBA 1C Norm	Hộp	1							
26	Control HBA 1C Path	Hộp	1							
27	Creatinin	Hộp	1							
28	CRP	Hộp	1							
29	Dung dịch bảo dưỡng hàng ngày kim hút, điện cực điện giải	Hộp	1							
30	Dung dịch rửa có tính acid	Hộp	1							
31	Dung dịch rửa có tính kiềm cho công nhân tẩm	Hộp	1							
32	Dung dịch rửa kim hút mẫu 1	Hộp	1							
33	Dung dịch rửa kim hút mẫu 2	Hộp	1							
34	Dung dịch rửa NaOH 1mol/l	Hộp	1							
35	Ethanol	Hộp	1							
36	Ferritin	Hộp	1							
37	GGT	Hộp	1							
38	Glucose	Hộp	1							
39	HBA 1C	Hộp	1							
40	HBA 1C HAEMOLYZING	Hộp	1							
41	HDL-Cholesterol	Hộp	1							
42	Hóa chất Calibration	Hộp	1							
43	Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm HbA1C	Hộp	1							
44	Hóa chất chuẩn CK-MB	Hộp	1							

[illegible]

[illegible]

88	Urea	Hộp	1							
89	Uric acid	Hộp	1							
90	α - Amylase	Hộp	1							
	5. Hóa chất, vật tư cho máy xét nghiệm miễn dịch Cobas E-411									
91	Cup đựng dung dịch phản ứng	Hộp	1							
92	Dung dịch dùng để phát tín hiệu điện hóa cho máy	Hộp	1							
93	Dung dịch pha loãng mẫu	Hộp	1							
94	Dung dịch rửa bộ phát tín hiệu của máy	Hộp	1							
95	Dung dịch rửa máy miễn dịch	Hộp	1							
96	FT3	Hộp	1							
97	FT3 Calset	Hộp	1							
98	FT4	Hộp	1							
99	FT4 Calset	Hộp	1							
100	Hóa chất QC máy miễn dịch	Hộp	1							
101	Tip đựng dung dịch phản ứng	Hộp	1							
102	TSH	Hộp	1							
103	TSH Calset	Hộp	1							
104	β -HCG	Hộp	1							
105	β -HCG Calset	Hộp	1							

	6. Hóa chất, vật tư cho máy xét nghiệm đông máu STA COMPACT MAX								
106	CaCl2 0,025M	Hộp	1						
107	Công do	Thùng	1						
108	Dung dịch pha loãng mẫu	Hộp	1						
109	Hóa chất định lượng Fibrinogen	Hộp	1						
110	Hóa chất QC (mức 1 và mức 2)	Hộp	1						
111	Hóa chất rửa kim	Hộp	1						
112	Hóa chất rửa máy	Hộp	1						
113	Hóa chất xét nghiệm APTT	Hộp	1						
114	Hóa chất xét nghiệm PT	Hộp	1						
	7. Hóa chất, vật tư cho máy xét nghiệm huyết học XN 350								
115	Dung dịch kiểm mạnh rửa hệ thốn	Hộp	1						
116	Dung dịch ly giải đếm số lượng bạch cầu	Thùng	1						
117	Dung dịch pha loãng	Thùng	1						
118	Hóa chất nhuộm các tế bào bạch cầu	Hộp	1						
119	Hóa chất xác định nồng độ huyết sắc tố trong mẫu máu	Hộp	1						
120	Máu chuẩn máy huyết học mức 1	Lọ	1						
121	Máu chuẩn máy huyết học mức 2	Lọ	1						
	8. Hóa chất, vật tư cho máy xét nghiệm huyết học XP 100								
122	Chất pha loãng hồng cầu	Thùng	1						
123	Chất phá vỡ hồng cầu	Chai	1						

124	Dung dịch rửa thường máy huyết học	Lọ	1							
125	Mẫu chuẩn máy huyết học mức trung bình	Lọ	1							
126	Mẫu chuẩn máy huyết học mức cao	Lọ	1							
	9. Hóa chất, vật tư cho máy xét nghiệm huyết học Máy Celltax α									
127	Chất pha loãng hồng cầu	Thùng	1							
128	Chất phá vỡ hồng cầu	Chai	1							
129	Dung dịch rửa thường máy huyết học	Thùng	1							
130	Dung dịch rửa mạnh máy huyết học	Can	1							
131	Mẫu chuẩn máy huyết học mức 1	Lọ	1							
132	Mẫu chuẩn máy huyết học mức 2	Lọ	1							
133	Dây bơm máy huyết học	Chiếc	1							
	10. Hóa chất, vật tư cho máy xét nghiệm điện giải ISE 3000									
134	Hóa chất cho máy điện giải 3 thông số Na,K,Cl	Hộp	1							
135	Dung dịch rửa máy điện giải	Lọ	1							
136	K+ ELECTRODE	chiếc	1							
137	Na+ ELECTRODE	chiếc	1							
138	CL-ELECTRODE	chiếc	1							
139	Hóa chất kiểm chuẩn dùng cho máy xét nghiệm điện giải ISE 3000	Lọ	1							

[illegible]

159	QC khí máu (2 mức độ)	Hộp	1							
	13. Test nhanh, sinh phẩm chẩn đoán									
160	Test đường huyết	Test	1							
161	Rhofinal Anti D (IgM/IgG)	Lọ	1							
162	Anti human globulin	Lọ	1							
163	Bovin serum Albumin	Lọ	1							
164	ASO Latex	Hộp	1							
165	Test nhanh chẩn đoán Chlamydia	Test	1							
166	Test nhanh chẩn đoán HIV	Test	1							
167	Huyết thanh thử nhóm máu Anti A	Lọ	1							
168	Huyết thanh thử nhóm máu Anti AB	Lọ	1							
169	Huyết thanh thử nhóm máu Anti B	Lọ	1							
170	Test thử nhanh phát hiện MOP/MDMA/MET/THC	Test	1							
171	Test nhanh chẩn đoán HP (Ab)	Test	1							
172	Test nhanh chẩn đoán HP (Ag)	Test	1							
173	Que thử chuẩn âm tính cho máy xét nghiệm nước tiểu	Hộp	1							
174	Que thử chuẩn dương tính cho máy xét nghiệm nước tiểu	Hộp	1							
175	Test nhanh chẩn đoán sốt xuất huyết NS1 Ag	Test	1							
176	Test nhanh chẩn đoán tay chân miệng EV71	Test	1							

177	Test nhanh chẩn đoán thai sớm (HCG)	Test	1							
178	Test nhanh chẩn đoán viêm gan A (HAV)	Test	1							
179	Test nhanh chuẩn đoán cúm (Influenza virut A,B)	Test	1							
180	Test nhanh chuẩn đoán viêm gan B (HBsAg)	Test	1							
181	Test nhanh chuẩn đoán viêm gan C	Test	1							
182	Test nhanh Rubella Ab	Test	1							
183	Test nước tiểu 10 thông số	Test	1							
184	Test thử giang mai	Test	1							
185	Test thử HbeAg	Test	1							
186	Test thử nhanh phát hiện kháng nguyên virut Rota	Test	1							
Tổng 186 khoản										

Ghi chú: - Trường hợp có nhiều quy cách đóng gói nhà thầu có thể chào các quy cách khác nhau.

Các điều khoản khác:

Phần nội dung này tùy thuộc vào các điều kiện và đặc thù của từng loại hàng hóa mà các đơn vị cung cấp ghi các thông tin liên quan đến các điều khoản của việc cung cấp hàng hóa, bao gồm các thông tin cơ bản sau:

- Tổng giá trị các hàng hóa trong báo giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, bàn giao, thuế VAT và các loại thuế khác theo quy định hiện hành;
- Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY
(Ký tên, đóng dấu)